

# HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP KHỐI XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lương Thị Ánh Ngọc\*  
Tạ Hoàng Thiện\*\*

## Tóm tắt:

Bài báo sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, điều tra xã hội học, phỏng vấn và toán học thống kê đã khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động phong trào TDTT của người lao động ở các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại TP.HCM. Qua phân tích thực trạng, Các tiêu chí đánh giá về hoạt động phong trào TDTT của người lao động đều có xu hướng không tốt, đều thể hiện những tồn tại và hạn chế đối với lĩnh vực hoạt động TDTT của người lao động ở doanh nghiệp, các ưu điểm trong phân tích thực trạng xuất hiện rất ít. Kết quả nghiên cứu cung cấp dữ liệu cần thiết, giúp các nhà quản lý TDTT quần chúng và các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản đưa ra chính sách phù hợp nhằm phát triển phong trào TDTT cho người lao động ở khối doanh nghiệp ngày càng có chất lượng hơn.

**Từ khóa:** TDTT quần chúng, phong trào TDTT, TDTT trong doanh nghiệp, người lao động, khối xây dựng và bất động sản, thành phố Hồ Chí Minh

## Sports activities of workers in construction and real estate enterprises in Ho Chi Minh City

### Summary:

The paper uses the method of analyzing documents, sociological surveys, interviews and statistical mathematics to analyze and analyze the actual situation of physical training and sports movements in construction enterprises and real estate in Ho Chi Minh City. Based on the analysis of the current situation, the criteria for evaluation of the physical training and sports movement of the labor force all tend to be bad, reflecting the shortcomings and limitations in the field of physical training and sports activities of employees. The advantages in the analysis of the situation appear very little. The research results provide the necessary data to help sports and physical fitness managers and construction along with real estate enterprises to develop appropriate policies to develop and help the physical training and sports movement in the enterprise sector to have the more quality.

**Keywords:** Sports, sports and physical training, enterprises, laborers, construction and real estate, Ho Chi Minh City

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, việc phát triển hoạt động TDTT cho đối tượng người lao động chưa được quan tâm đúng mức, hoạt động phong trào TDTT của người lao động trong khối doanh nghiệp xây dựng và bất động sản còn nhiều hạn chế, kém hiệu quả, chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn và nhu cầu của người lao động. Vì vậy, để có cơ sở đẩy mạnh hoạt động TDTT của người lao động

trong các doanh nghiệp khối xây dựng và bất động sản trên địa bàn Tp.HCM ngày càng có chất lượng hơn, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu: “Nghiên cứu hoạt động TDTT của người lao động trong các doanh nghiệp khối xây dựng và bất động sản tại TP.Hồ Chí Minh”.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, bài viết sử dụng các phương pháp

\*PGS.TS, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

\*\*TS, Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh



ngiên cứu sau: Phương pháp phân tích tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học, Phương pháp phỏng vấn và Phương pháp toán học thống kê.

Đặc biệt là phương pháp điều tra xã hội học và phỏng vấn, công cụ đo lường của 2 phương pháp này bao gồm các phiếu và kèm theo nội dung điều tra và phỏng vấn như sau:

- Phiếu điều tra xã hội học (P1) về hoạt động TĐTT trong các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại Tp.HCM dành cho đại diện doanh nghiệp, bao gồm các tiêu chí như Tổ chức quản lý xúc tiến hoạt động TĐTT; Nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động TĐTT; Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TĐTT; Kinh phí hoạt động TĐTT/năm của doanh nghiệp; Tham gia và tổ chức hoạt động TĐTT trong năm; Số người tập luyện TĐTT thường xuyên; Gia đình thể thao; Câu lạc bộ TĐTT; Hoạt động hỗ trợ người tham gia hoạt động TĐTT; Nội dung và hình thức hoạt động TĐTT; Số đội thể thao tham gia thi đấu hàng năm; Số công trình thể thao; Số cộng tác viên TĐTT; Số hội TĐTT được thành lập; Chất lượng hoạt động TĐTT hàng năm của doanh nghiệp. Phiếu này dùng cho đại diện doanh nghiệp cung cấp dữ liệu nghiên cứu.

- Phiếu đánh giá (P2) về hoạt động TĐTT trong các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại Tp.HCM. Phiếu này dành cho đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội (Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch; Trung tâm TĐTT quận/ huyện) đánh giá hoạt động phong trào TĐTT của các doanh nghiệp đang hoạt động tại địa bàn.

- Phiếu phỏng vấn (P3) về thực trạng hoạt động thể thao tại các doanh nghiệp ở Tp.HCM dành cho người lao động, cán bộ tại doanh nghiệp, bao gồm các tiêu chí như: Sự quan tâm của lãnh đạo doanh nghiệp về hoạt động TĐTT; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia các hoạt động TĐTT của người lao động; Nhu cầu tập luyện TĐTT của người lao động; Động cơ tham gia hoạt động TĐTT của người lao động; Môn TĐTT thích hợp với điều kiện doanh nghiệp; Thời gian của người lao động dành cho hoạt động TĐTT; Kinh phí dành cho hoạt động TĐTT/tháng của người lao động; Hình thức tập luyện TĐTT của người lao động; Sự hài lòng của người lao động về hoạt động TĐTT. Phiếu

này dùng để phỏng vấn người lao động tại các doanh nghiệp thuộc khối xây dựng và bất động sản tại Tp.HCM.

Số lượng mẫu nghiên cứu: Lượng mẫu điều tra xã hội học là đại diện 26 doanh nghiệp khối xây dựng và bất động sản (P1); Lượng mẫu đánh giá ngoài là mỗi doanh nghiệp 5 cán bộ TĐTT có liên quan trực tiếp đến công tác TĐTT quản chúng trên địa bàn quận/huyện nơi mà có doanh nghiệp xây dựng và bất động sản hoạt động (P2); Lượng mẫu phỏng vấn ở khối doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh là 506 người lao động (P3). Giới hạn loại hình doanh nghiệp: Loại vừa (qui mô nhân sự từ 200 – 300 người)

## **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Kết quả điều tra xã hội học và tự đánh giá hoạt động TĐTT của các doanh nghiệp khối xây dựng và bất động sản tại Tp. HCM**

**1.1. Tổ chức quản lý xúc tiến, nhân sự và kinh phí hoạt động TĐTT.**

- Thực trạng tổ chức quản lý và xúc tiến hoạt động thể thao.

Kết quả khảo sát 26 doanh nghiệp cho thấy chỉ có 7/26 doanh nghiệp có bộ phận bán chuyên trách TĐTT; 6/26 doanh nghiệp có Câu lạc bộ TĐTT; không có doanh nghiệp nào có bộ phận chuyên trách TĐTT và Hội TĐTT. Kết quả tự đánh giá tổ chức xúc tiến hoạt động TĐTT trong doanh nghiệp của đại diện doanh nghiệp là không có cần phải xây dựng bộ phận xúc tiến hoạt động TĐTT cho doanh nghiệp.

- Thực trạng nhân sự cho hoạt động TĐTT: Kết quả khảo sát cho thấy có 8 Nhân viên bán chuyên trách; 13 Nhân viên hợp đồng theo thời vụ; 100% doanh nghiệp không có Cán bộ quản lý và Nhân viên chuyên trách về hoạt động TĐTT. Có 100% doanh nghiệp không có cán bộ/ nhân viên chính thức có bằng cấp/ chứng chỉ đào tạo về chuyên ngành TĐTT. Từ đó cho thấy kết quả Tự đánh giá chung của Doanh nghiệp về nhân sự phục vụ cho hoạt động TĐTT đa số là còn thiếu, tổ chức hoạt động TĐTT chưa hiệu quả.

- Thực trạng kinh phí hoạt động TĐTT: Kinh phí phục vụ cho hoạt động TĐTT ở các doanh nghiệp chiếm trung bình từ 30 - 300 triệu/năm, với số tiền này thì đa số các doanh nghiệp đều cho rằng kinh phí dành cho hoạt động TĐTT là

rất ít, tự đánh giá ở mức “kém”.

### **1.2. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động Thể dục thể thao**

- Khảo sát về nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT cho thấy: Cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động TDTT của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại TP.HCM: 4 Sân bóng đá mini, 8 Sân bóng chuyền, 26 sân cầu lông, 29 thiết bị môn bóng bàn, 6 sân tennis, 5 khu tập yoga, 9 sân bóng rổ.

- Kết quả khảo sát về thực trạng cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT hiện có tại doanh nghiệp hiện có cho thấy: Cơ sở vật chất trong nhà có 5 bàn bóng bàn; cơ sở vật chất ngoài trời có 2 sân bóng rổ, 6 sân quần vợt, 1 Khu vực tập võ thuật, 6 Đường chạy bộ. Từ kết quả khảo sát cho thấy cơ sở vật chất không tốt và không đáp ứng được nhu cầu tập luyện TDTT của nhân viên, được đánh giá ở mức kém và trung bình.

### **1.3. Tổ chức và tham gia hoạt động TDTT của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại TP.HCM**

- Các hoạt động TDTT được tổ chức tại doanh nghiệp cũng góp phần quan trọng hình thành ý thức tập luyện TDTT. Kết quả khảo sát 26 doanh nghiệp về sự tổ chức hoạt động TDTT trong 1 năm có 34 lượt được tổ chức làm 2 đợt với với số người tham gia là 2572 người ở đợt 1; đợt 2 số người tham gia là 1173.

- Số giải TDTT, doanh nghiệp cử cán bộ công nhân viên tham gia hoạt động TDTT do cơ quan nhà nước hay tổ chức xã hội tổ chức là 100 lần/năm với tổng số người tham gia là 1.097 người tham gia.

- Theo kết quả đánh giá chung cho thấy các doanh nghiệp tham gia và tổ chức hoạt động TDTT là chất lượng và hiệu quả rất thấp.

### **1.4. Các tiêu chí về dịch vụ, chính sách, nội dung, hình thức và chất lượng TDTT quần chúng của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại TP.HCM**

- Về hoạt động hỗ trợ người tham gia hoạt động TDTT: Chỉ có 2/26 doanh nghiệp có hoạt động xúc tiến tổ chức dịch vụ hỗ trợ người tham gia tập luyện TDTT chiếm 7,7%, được đánh ở mức kém.

- Về chính sách phát triển TDTT: Có 93,3% doanh nghiệp không có chính sách hỗ trợ người

tham gia tập luyện TDTT.

- Về nội dung hoạt động TDTT cho thấy: Có 96% doanh nghiệp không có nội dung hoạt động TDTT chi tiết; hình thức hoạt động TDTT: Có 93,3% doanh nghiệp không có hình thức hoạt động TDTT chi tiết, được đánh giá kém và trung bình.

- Về chất lượng hoạt động TDTT hàng năm của doanh nghiệp: Có 9/26 đại diện doanh nghiệp cho rằng chưa có chất lượng cao, chưa đáp ứng mục tiêu của doanh nghiệp đề ra; 18/26 đại diện doanh nghiệp cho rằng không có chất lượng và không đáp ứng mục tiêu của doanh nghiệp đề ra, được đánh giá chung là ở mức kém.

### **1.5. Các chỉ số đánh giá TDTT quần chúng của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản tại TP.HCM**

Thông qua kết quả điều tra xã hội học cho thấy: Số lượng người tập luyện TDTT thường xuyên tại 26 doanh nghiệp là 1.784 người, chiếm 25 % tổng số người lao động tại các doanh nghiệp này; Số gia đình TDTT tại 26 doanh nghiệp là 297 hộ, chiếm 5% tổng số gia đình của các doanh nghiệp này; Số CLB TDTT tại 26 doanh nghiệp được khảo sát cho thấy có 6 câu lạc bộ TDTT; Số đội thể thao tham gia thi đấu hàng năm do các cấp, các đơn vị tổ chức của 26 doanh nghiệp là 141 đội được cử đi tham gia thi đấu TDTT; Số công trình thể thao ở 26 doanh nghiệp đang có là 5 công trình; Số cộng tác viên TDTT cho 26 doanh nghiệp hàng năm là 13 người; Không có hội TDTT được thành lập trong năm; Nhu cầu tập luyện TDTT của người lao động ở 26 doanh nghiệp là 2158 người trên 7020 người lao động, chiếm tỷ lệ 30.70%. Căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài từ các đơn vị cho thấy số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên, gia đình TDTT, CLB TDTT, số đội TDTT, số công trình TDTT, công tác viên TDTT, hội TDTT của 26 doanh nghiệp là ở mức không đạt.

### **2. Kết quả phỏng vấn người lao động về thực trạng hoạt động phong trào TDTT ở các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản ở TP.HCM**

#### **2.1. Sự quan tâm của lãnh đạo doanh nghiệp**

Ngoài việc tự ý thức tham gia các hoạt động TDTT để rèn luyện sức khỏe thì sự quan tâm của lãnh đạo doanh nghiệp cũng là một trong những



nhân tố quan trọng để thúc đẩy hoạt động TDDT ở doanh nghiệp phát triển. Vì vậy, đề tài tiến hành khảo sát ý kiến của người lao động về sự quan tâm của lãnh đạo doanh nghiệp. Kết quả được trình bày ở bảng 1 như sau:  
 Qua bảng 1 cho thấy: Có 1,6% doanh nghiệp

**Bảng 1. Đánh giá của người lao động về sự quan tâm của lãnh đạo doanh nghiệp tới hoạt động TDDT**

	Mức đo	Tần số (n)	Tần suất (%)	Tần suất tích lũy (%)
Đánh giá	Không quan tâm	104	20.60	20.60
	Ít quan tâm	309	61.10	81.60
	Bình thường	84	16.60	98.20
	Quan tâm	8	1.60	99.80
	Rất quan tâm	1	0.20	100
	Tổng cộng	506	100	

quan tâm đến hoạt động TDDT, 61.1% ít quan tâm đến hoạt động TDDT, được đánh giá chung là ít quan tâm và không quan tâm đến hoạt động TDDT của người lao động tại doanh nghiệp. Kết quả khảo sát này cho thấy lãnh đạo của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản và xây dựng ở địa bàn Tp.HCM cần quan tâm sâu sắc hơn nữa hoạt động TDDT của người lao động. Điều này sẽ tạo động lực và thúc đẩy cho người lao động tập luyện TDDT thường xuyên, có sức khỏe tốt để lao động sáng tạo ra các sản phẩm, công trình

cho doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

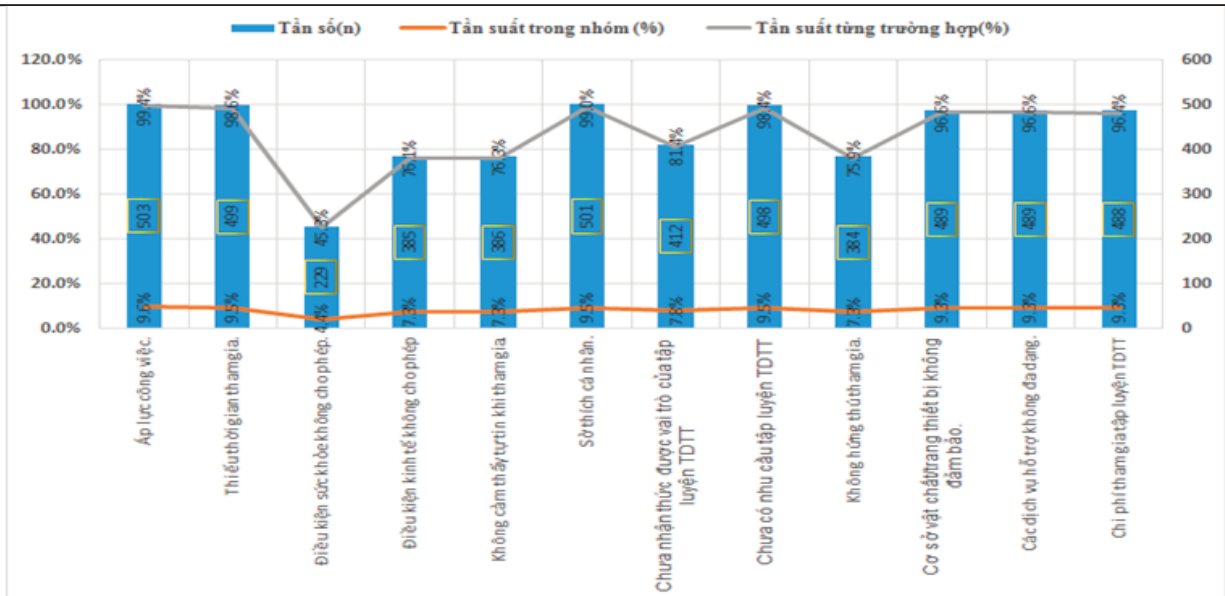
**2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TDDT của người lao động**

Để tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động TDDT của người lao động, đề tài thiết kế 12 yếu tố ảnh hưởng phổ biến nhất để xác định các yếu tố nào chủ yếu nhất ảnh hưởng đến hoạt động TDDT của người lao động tại các doanh nghiệp được khảo sát. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 2 và biểu đồ 1 như sau:

Từ thực trạng hoạt động TDDT, người lao

**Bảng 2. Bảng tần suất về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TDDT của người lao động**

		Kết quả trả lời		Tần suất từng trường hợp (%)
		Tần số (n)	Tần suất trong nhóm (%)	
Các yếu tố ảnh hưởng <sup>a</sup>	Áp lực công việc	503	9.60	99.40
	Thiếu thời gian tham gia	499	9.50	98.60
	Điều kiện sức khỏe không cho phép	229	4.40	45.30
	Điều kiện kinh tế không cho phép	385	7.30	76.10
	Không cảm thấy tự tin khi tham gia	386	7.30	76.30
	Sở thích cá nhân	501	9.50	99.00
	Chưa nhận thức được vai trò của tập luyện TDDT	412	7.80	81.40
	Chưa có nhu cầu tập luyện TDDT	498	9.50	98.40
	Không hứng thú tham gia	384	7.30	75.90
	Cơ sở vật chất/trang thiết bị không đảm bảo	489	9.30	96.60
	Các dịch vụ hỗ trợ không đa dạng	489	9.30	96.60
	Chi phí tham gia tập luyện TDDT	488	9.30	96.40
Tổng cộng		5.263	100.00	1040.10



**Biểu đồ 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TDDT của người lao động**

động cho rằng có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện TDDT. Yếu tố ảnh hưởng chính là do áp lực công việc chiếm 99.4% và có 98.6% người lao động cho rằng thiếu thời gian tham gia. Bên cạnh đó, có 99.0% người lao động cho rằng không có sở thích tập luyện TDDT; 96.6% người lao động cho rằng cơ sở vật chất/trang thiết bị không đảm bảo và các dịch vụ hỗ trợ không đa dạng, Chưa có nhu cầu tập luyện TDDT chiếm 81.4%; Chi phí tham gia tập luyện TDDT cũng là một trong những nguyên nhân làm cho người lao động không tham gia tập luyện TDDT chiếm 96.4%. Đây là các nguyên nhân ảnh hưởng đến phong trào hoạt động TDDT của người lao động. Doanh nghiệp cần khắc phục được các nguyên nhân xuất phát từ phía doanh nghiệp và người lao động cũng cần dành thời gian cho việc tập luyện TDDT thường xuyên, cũng là giải pháp giảm áp lực trong công việc.

**2.3. Người lao động dành thời gian hoạt động TDDT**

Để tìm hiểu thời gian phù hợp dành cho hoạt động TDDT của người lao động, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn người lao động. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 3 như sau:

Kết quả bảng 3 cho thấy: Thời gian thích hợp tập luyện TDDT là sau 17:00 - 19:00 h chiếm 59.7%, Sau 19:00 - 22:00 h chiếm 24.5%, Trước 7:00 h chiếm 15.8%. Kết quả này cho thấy thời gian phù hợp cho người lao động tham gia tập luyện TDDT là sau 17 giờ trong ngày. Do vậy, các

**Bảng 3. Thời gian dành cho hoạt động TDDT**

		Tần số (n)	Tần suất (%)
Thời gian thích hợp tập luyện TDDT	Trước 7:00 h	80	15.80
	Sau 17:00 - 19:00 h	302	59.70
	Sau 19:00 - 22:00 h	124	24.50
	Tổng cộng	506	100

tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp cần tạo các sân chơi TDDT thông qua mô hình CLB TDDT ngoài giờ cho người lao động một cách hợp lý để có thể thúc đẩy phong trào TDDT tại doanh nghiệp ngày càng phát triển hơn.

**2.4. Môn TDDT phù hợp với doanh nghiệp**

Tùy vào điều kiện nguồn lực của doanh nghiệp mà lựa chọn các môn TDDT phù hợp nhằm nâng cao hoạt động TDDT là điều cần thiết. Chính vì vậy, chúng tôi đã tiến hành khảo sát vấn đề này đối với người lao động tại các doanh nghiệp. Kết quả trình bày ở bảng 4.

**Bảng 4. Môn Thể dục thể thao phù hợp với doanh nghiệp**

		Tần số (n)	Tần suất (%)
Các biến lượng	Bóng đá mini	288	56.90
	Cầu lông	95	18.80
	Bóng chày	48	9.50
	Tennis	26	5.10
	Bóng rổ	24	4.70
	Bóng bàn	25	4.90
	Tổng cộng	506	100



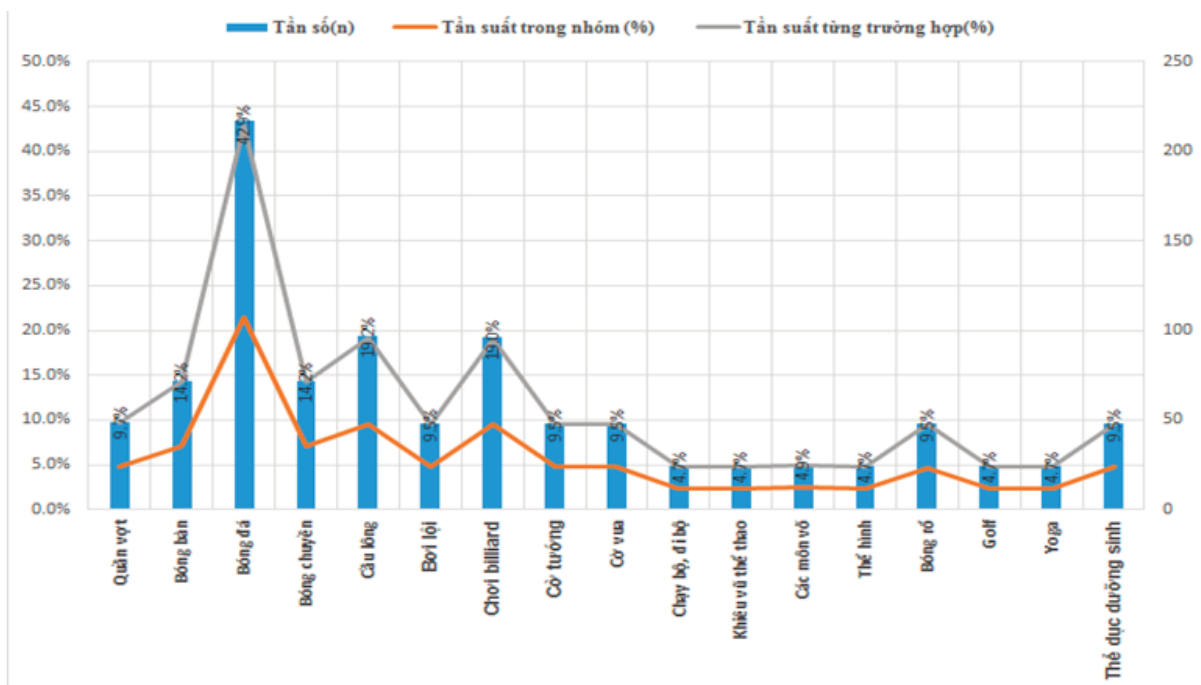
Kết quả khảo sát về môn Thể thao phù hợp cho hoạt động TDTT của doanh nghiệp có 56.9% người lao động chọn môn bóng đá mini; 18.8% người lao động chọn môn Cầu lông; 9.5% người lao động chọn môn Bóng chuyên; 5.1% người lao động chọn môn Tennis; 4.7% người lao động chọn môn Bóng rổ; 4.9% người lao động chọn môn Bóng bàn. Kết quả nghiên cứu này cho thấy đa số người lao động ở các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản trên địa bàn Tp.HCM cho rằng môn bóng đá mini và môn cầu lông là phù hợp với doanh nghiệp. Người lao động của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản và xây dựng là nam. Do vậy, các doanh nghiệp nên thành lập CLB bóng đá mini ngoài giờ cho người lao động và lấy đây là nội dung trọng tâm để thúc đẩy hoạt động phong trào TDTT của doanh nghiệp ngày càng phát triển.

**2.5. Nhu cầu tập luyện Thể dục thể thao của người lao động**

Nhu cầu tập luyện TDTT của người lao động là một tiêu chí quan trọng để thúc đẩy người lao động tham gia tập luyện các môn TDTT mà người lao động yêu thích. Thông qua đó phát triển hoạt động TDTT quần chúng tại các doanh nghiệp. Do đó, đề tài tiến hành khảo sát nhu cầu của người lao động. Kết quả được trình bày ở bảng 5 và biểu đồ 2 như sau:

**Bảng 5. Bảng tần suất về nhu cầu tập luyện TDTT của người lao động**

	Kết quả trả lời	Tần suất từng trường hợp (%)		
			Tần số (n)	Tần suất trong nhóm (%)
Nhu cầu tập luyện TDTT <sup>a</sup>	Quần vợt	49	4.80	9.70
	Bóng bàn	72	7.10	14.20
	Bóng đá	217	21.40	42.90
	Bóng chuyên	72	7.10	14.20
	Cầu lông	97	9.60	19.20
	Bơi lội	48	4.70	9.50
	Chơi billiard	96	9.50	19.00
	Cờ tướng	48	4.70	9.50
	Cờ vua	48	4.70	9.50
	Chạy bộ, đi bộ	24	2.40	4.70
	Khiêu vũ thể thao	24	2.40	4.70
	Các môn võ	25	2.50	4.90
	Thể hình	24	2.40	4.70
	Bóng rổ	48	4.70	9.50
	Golf	24	2.40	4.70
	Yoga	24	2.40	4.70
Thể dục dưỡng sinh	48	4.70	9.50	
Tổng cộng	1.012	100	200	



**Biểu đồ 2. Nhu cầu tập luyện TDTT của người lao động**

## BÀI BÁO KHOA HỌC

Kết quả phỏng vấn nhu cầu tập luyện các môn thể thao tại các doanh nghiệp được trình bày ở bảng 5 cho thấy, nhu cầu của người lao động thể hiện 17 môn thể thao, có tỷ lệ từ 2.4% đến 21.4%, trong đó môn bóng đá chiếm tỷ lệ cao nhất là 21.4% trong các môn thể thao. Kết quả nghiên cứu này cho thấy người lao động ở các doanh nghiệp có nhu cầu tập luyện môn bóng đá cao nhất. Căn cứ vào nhu cầu tập của người lao động, các doanh nghiệp cần kết hợp điều kiện của chính mình, tạo sân chơi ngoài giờ cho người lao động

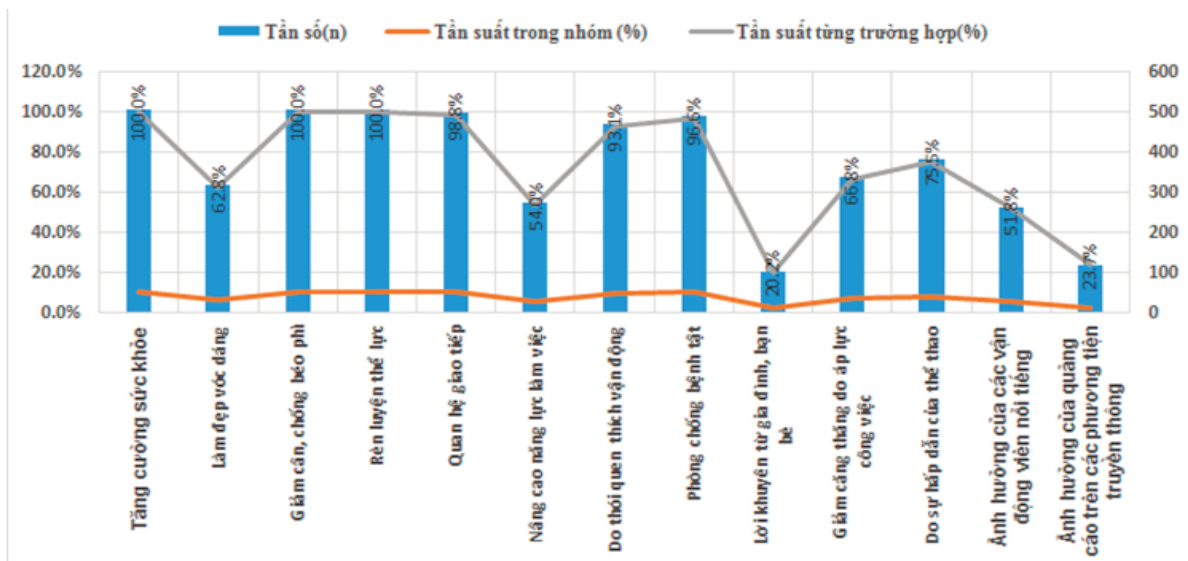
ngày càng tốt hơn.

### 2.6. Động cơ tham gia hoạt động TDTT của người lao động

Xác định động cơ tập luyện TDTT đúng đắn của người lao động là yếu tố quan trọng để thúc đẩy người lao động đạt được mục tiêu của mình khi tham gia tập luyện các môn TDTT mà người lao động có nhu cầu. Do vậy, đề tài tiến hành tìm hiểu động cơ tham gia hoạt động TDTT của người lao động là điều cần thiết. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 6 và biểu đồ 3 như sau:

**Bảng 6. Động cơ tập luyện TDTT của người lao động**

		Kết quả trả lời		Tần suất từng trường hợp (%)
		Tần số (n)	Tần suất trong nhóm (%)	
Động cơ tập luyện <sup>a</sup>	Tăng cường sức khỏe	506	10.60	100
	Làm đẹp vóc dáng	318	6.70	62.80
	Giảm cân, chống béo phì	506	10.60	100
	Rèn luyện thể lực	506	10.60	100
	Quan hệ giao tiếp	500	10.50	98.80
	Nâng cao năng lực làm việc	273	5.70	54.00
	Do thói quen thích vận động	471	9.90	93.10
	Phòng chống bệnh tật	489	10.20	96.60
	Lời khuyên từ gia đình, bạn bè	102	2.10	20.20
	Giảm căng thẳng do áp lực công việc	338	7.10	66.80
	Do sự hấp dẫn của thể thao	382	8.00	75.50
	Ảnh hưởng của các vận động viên nổi tiếng	262	5.50	51.80
	Ảnh hưởng của quảng cáo trên các phương tiện truyền thông	120	2.50	23.70
Tổng cộng		4.773	100	943.3



**Biểu đồ 3. Động cơ tập luyện TDTT của người lao động**



Ở bảng 5 cho thấy có 100.0% ý kiến cho rằng, tập luyện TDTT tăng cường sức khỏe, giảm cân, chống béo phì và đề rèn luyện thể lực; 20.2% ý kiến cho rằng tập luyện TDTT là do có lời khuyên từ gia đình, bạn bè. Kết quả nghiên cứu này cho thấy người lao động đều có động cơ tập luyện TDTT, chủ yếu là vì sức khỏe, làm đẹp vóc dáng và củng cố thể lực. Từ động cơ biến thành hiện thực thì doanh nghiệp cần tạo điều kiện về thời gian và kinh phí hợp lý cho người lao động, đồng thời phát động phong trào tập luyện TDTT

để nâng cao số người tập luyện TDTT thường xuyên trong doanh nghiệp.

### 2.7. Hình thức tập luyện TDTT của người lao động

Khảo sát về hình thức tập luyện TDTT của người lao động nhằm tìm hiểu người lao động ở các doanh nghiệp hiện tại đang tham gia tập luyện TDTT có tổ chức hay không có tổ chức; tập theo cá nhân hay tập theo nhóm. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 7 như sau:

**Bảng 7. Hình thức tập luyện TDTT của người lao động**

		Tần số (n)	Tần suất (%)	Tần suất tích lũy (%)
Các biến lượng	Tập theo tập thể (có tổ chức)	42	8.30	8.30
	Tập theo nhóm tự phát	224	44.30	52.60
	Tập theo nhóm tự phát (có tổ chức)	112	22.10	74.70
	Tập cá nhân	128	25.30	100
	Tổng cộng	506	100	

Thông qua kết quả bảng trên cho thấy người lao động ở các doanh nghiệp tập theo nhóm tự phát (chiếm 44.3%), tập cá nhân chiếm 25.3%, trong khi đó tập theo tập thể có tổ chức chỉ chiếm 8.3% người được khảo sát. Kết quả nghiên cứu này phản ánh đa số các doanh nghiệp chưa chủ động tổ chức các hoạt động TDTT cho người lao động, người lao động tự tập và tập tự phát là chính. Do vậy, để phát triển phong trào tập luyện TDTT ngày càng có chất lượng hơn thì doanh nghiệp cần tiến hành tổ chức cho người lao động tập luyện TDTT theo nhóm và cá nhân gắn liền với CLB TDTT của doanh nghiệp.

### 2.8. Sự hài lòng của người lao động về hoạt động TDTT ở doanh nghiệp

Sự hài lòng của người lao động là thước đo quan trọng đối với chất lượng hoạt động TDTT của doanh nghiệp. Kết quả đo lường sự hài lòng của người lao động sẽ giúp cho lãnh đạo các doanh nghiệp điều chỉnh chính sách để phát triển hoạt động phong trào TDTT hợp lý hơn. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 8 như sau:

Qua bảng 8 cho thấy: Đa số người lao động chưa hài lòng về hoạt động TDTT tại doanh nghiệp nơi mình làm việc. Cụ thể: có 26.7% người lao động đánh giá ở mức rất không hài lòng; 49.6% Không hài lòng; 23.7% đánh giá ở

**Bảng 8. Sự hài lòng của người lao động về hoạt động TDTT ở doanh nghiệp**

		Tần số (n)	Tần suất (%)	Tần suất tích lũy (%)
Đánh giá	Rất không hài lòng	135	26.70	26.70
	Không hài lòng	251	49.60	76.30
	Bình thường	120	23.70	100
	Tổng cộng	506	100	

mức bình thường. Kết quả nghiên cứu này cho thấy đa số người lao động chưa hài lòng đối với hoạt động TDTT của các doanh nghiệp. Điều này chứng tỏ hoạt động TDTT của các doanh nghiệp nhìn chung chưa đáp ứng nhu cầu và mong đợi của người lao động.

### KẾT LUẬN

1. Kết quả điều tra tại khối doanh nghiệp xây dựng và bất động sản ở địa bàn Tp.HCM và kết quả đánh giá ngoài của Trung tâm TDTT quận/huyện cho thấy: Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động phong trào TDTT quần chúng của các doanh nghiệp như cơ sở vật chất, kinh phí, nguồn nhân sự, tổ chức xúc tiến hoạt động TDTT cho người lao động chưa tốt và đầy đủ; Các chỉ tiêu phản ánh TDTT quần chúng như số người tập luyện TDTT thường xuyên, gia đình





**Vấn đề chăm sóc sức khỏe thông qua hoạt động TDTT đã và đang được nhiều doanh nghiệp quan tâm. Các Đại hội TDTT công nhân - người lao động đã được tổ chức thường xuyên tại nhiều doanh nghiệp**

TDTT, Câu lạc bộ TDTT ... của khối doanh nghiệp xây dựng và bất động sản ở địa bàn Tp.HCM chưa đạt.

2. Kết quả khảo sát người lao động của Khối doanh nghiệp xây dựng và Bất động sản cho thấy: Lãnh đạo doanh nghiệp chưa quan tâm đến hoạt động phong trào TDTT quần chúng của người lao động; Người lao động bị các yếu tố áp lực công việc, không có thời gian, không có cơ sở vật chất tập luyện, không có kinh phí đầy đủ cho tập luyện, không có dịch vụ hỗ trợ; Người lao động dành thời gian hoạt động TDTT rất hạn chế, chỉ tập luyện TDTT vào ban đêm hay ngày cuối tuần; Đại diện doanh nghiệp và người lao động đã xác định các môn TDTT phù hợp với doanh nghiệp nhưng cơ sở vật chất chưa được phát triển; Nhu cầu tập luyện TDTT của người lao động tương đối nhiều ở các môn TDTT nhưng chưa được chú ý đầu tư phát triển; Người lao động xác định đúng đắn động cơ tham gia hoạt động TDTT nhưng chưa biến chúng thành mục tập tập luyện cụ thể; Hình thức tập luyện TDTT của người lao động còn hạn chế, chưa phong phú chỉ tập theo nhóm và cá nhân; Phần lớn người lao động chưa hài lòng về hoạt động TDTT ở doanh nghiệp.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hoàng Anh (2009), *Xây dựng và phát triển phong trào TDTT quần chúng rộng khắp*, Nguồn [www.dongnai.gov.vn](http://www.dongnai.gov.vn).
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009), *Hướng dẫn việc tổ chức và đánh giá phong trào thể dục thể thao quần chúng tại địa phương, số 02/2009/TT-BVHTTDL*.
3. Dương Nghiệp Chí, Lương Kim Chung (2008), *Xã hội học thể dục thể thao*, Nxb TDTT.
4. Việt Dũng (2009), *Xã hội hóa TDTT: Hiệu quả từ mô hình thể thao tư nhân*. Nguồn [www.TD TT.gov.vn](http://www.TD TT.gov.vn).
5. Hữu Hiền (2006), *TP. HCM đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng nhằm tạo nền tảng cho thể thao thành tích cao*, Nguồn [www.hochiminhcity.gov.vn](http://www.hochiminhcity.gov.vn).
6. Luật thể dục, thể thao (2008), Nxb Lao động.
7. Phạm Văn Kiệt (1999), “Nghiên cứu hệ thống các tổ chức xã hội về thể dục thể thao ở TP. Hồ Chí Minh”. *Cơ quan chủ trì Sở Thể Dục Thể Thao TP. Hồ Chí Minh*.